

**TÒA ÁNNHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2023/HSST

Ngày: 07/6 /2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁNNHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Thu

Bà Lê Thị Thuý Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Phạm Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 và 07 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2023, Thông báo hoãn phiên tòa số 08/2023/TB-TA ngày 24/4/2023 và Thông báo hoãn phiên tòa số 12/2023 ngày 16/5/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày: 10/10/1976, tại tỉnh Quảng Bình. Nơi NKNKTT và chỗ ở hiện nay: TDP6, phường HT, Tp Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Tên gọi khác: không; Giới tính: nữ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Không tôn giáo. Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: kinh doanh. Con ông: Nguyễn Văn K (đã chết) và con bà: Đỗ Thị N, trú tại: xã HP, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con út trong gia đình; chồng: Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1974; hiện sống tại TDP6, phường HT, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; con: có 03 con, lớn nhất 28 tuổi, nhỏ nhất 09 tuổi. Tiền án, tiền sự: không; Hiện bị cáo đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Hoàng Thị Thu Hà, sinh năm: 1978; Địa chỉ: TDP6, phường ĐS, TP. Đồng Hới, Quảng Bình. Có mặt

2. Nguyễn Quang Th, sinh năm: 1968; Địa chỉ: thôn TB, xã NT, huyện Lệ Thủy, Quảng Bình. Vắng mặt

3. Nguyễn Thanh S, sinh năm: 1972; Địa chỉ: thôn 1, xã TT, huyện LT, TP. ĐH, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

4. Lê Đức D, sinh năm: 1971; Địa chỉ: thôn HB, xã ST, huyện LT, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

5. Nguyễn Đình Q, sinh năm: 1983; Địa chỉ: xã HT, huyện LT, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

6. Cục Thuế tỉnh Q. Địa chỉ: Đường PVD, TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08 tháng 4 năm 2022, Cục Thuế tỉnh Q ban hành Quyết định số 359/QĐ-CTQBI về việc thanh tra chấp hành pháp luật về thuế năm 2020 tại Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng KH; Mã số thuế 3100666053, do bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1976, trú tại Tổ dân phố 6, phường HT, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình làm Giám đốc. Quá trình thanh tra phát hiện: Năm 2020, Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng KH đã có hành vi kê khai sai thuế GTGT dẫn đến thiếu thuế GTGT phải nộp số tiền: 61.538.522 đồng và tăng số thuế còn khấu trừ cuối kỳ quý 4/2020 số tiền 816.175 đồng. Ngoài ra, Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Khánh Hòa có dấu hiệu lập khống hồ sơ nhân công và chứng từ thanh toán để ghi nhận chi phí nhằm trốn thuế thu nhập doanh nghiệp số tiền 1.220.698.972 đồng, nên Cục Thuế tỉnh Q đã ra Quyết định tạm dừng thanh tra, đồng thời ngày 09/6/2022, Cục Thuế tỉnh Q có Công văn số 2343/CTQBI-TTKT về việc chuyển hồ sơ về hành vi có dấu hiệu trốn thuế đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra xác định trong năm 2020, bà Nguyễn Thị Thanh T - Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng KH có hợp đồng cung cấp nguyên vật liệu và thuê nhân công để thi công một số công trình của các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh gồm: Công ty TNHH Thương mại xây dựng tổng hợp TC, Công ty TNHH Xây dựng thương mại SH, Công ty Cổ phần Tập đoàn TT, Công ty TNHH Tư vấn xây dựng PH, Tổng Công ty Cổ phần công trình V, Công ty TNHH XD Thương mại TL, Công ty TNHH MTV PA và Công ty Cổ phần E Điện mặt trời Việt Nam. Tuy nhiên, trong khi lập Báo cáo tài chính năm 2020 tại Bảng kê chi tiết cá nhân thuộc diện tính thuế theo thuế suất toàn phần (Kèm theo tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân), bà T thừa nhận có nâng khống một số lượng nhân công không tham gia lao động. Trong quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị Thanh T không cung cấp được các sổ sách chứng từ kế toán liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, các tài liệu liên quan thể hiện việc thuê nhân công, hợp đồng lao động, bảng chấm công, bảng lương, chứng từ thanh toán chi trả tiền của các nhân công lao động, với lý do đã bị lũ lụt vào tháng 10 năm 2020 gây hư hỏng, thất lạc và mất mát nên không có để cung cấp cho Cơ quan điều tra.

Theo báo cáo tài chính năm 2020, tại tài khoản 334 (phải trả cho người lao động)

thể hiện Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng KH đã chi trả tiền công cho người lao động với tổng số tiền 8.753.150.000 đồng; theo Bảng kê chi tiết cá nhân thuộc diện tính thuế theo thuế suất toàn phần (Kèm theo tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân) có 252 người mà Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng KH đã chi trả số tiền trên. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nguồn nhân công đối với 252 người theo Bảng kê chi tiết cá nhân thuộc diện tính thuế theo thuế suất toàn phần của Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng KH. Kết quả xác minh đã xác định: có 116 người khai nhận từ trước đến nay chỉ sinh sống và làm ruộng, buôn bán, kinh doanh tại địa phương, không hợp đồng lao động với ai, không tham gia nhân công lao động làm các công trình cho cá nhân hoặc công ty nào, không nhận tiền, không biết gì về bà Nguyễn Thị Thanh T, không biết Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng KH; có 66 người khai nhận có tham gia lao động, đi làm nhân công; có 47 người đi khỏi nơi cư trú, không có mặt tại địa phương, 20 người sai tên, địa chỉ và 03 người chưa có kết quả Ủy thác điều tra, do vậy không có cơ sở xác định 70 người trên có hay không tham gia nhân công lao động cho Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng KH.

Ngày 03/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 165/GĐ-PC03, trưng cầu Cục Thuế tỉnh Q giám định số tiền trốn thuế của Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng KH từ việc kê khai 110 nhân công không. Ngày 11/10/2022, Cục Thuế tỉnh Q có Kết luận giám định số: 3597/KL-GĐ, kết luận: Thuế thu nhập doanh nghiệp mà Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng KH đã trốn năm 2020 số tiền: 525,672.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, có một số nhân công (trong số đã giám định), lại năm 2020 có đi làm nhân công lao động thi công các công trình cho bà Nguyễn Thị Thanh T, một số nhân công đã có kết quả xác minh và Ủy thác điều tra, nên ngày 13/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã ra Quyết định trưng cầu giám định lại số 01/QĐ-PC03, trưng cầu Cục Thuế tỉnh Q giám định lại số tiền trốn thuế của Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng KH từ việc kê khai không 116 nhân công. Ngày 31/01/2023, Cục Thuế tỉnh Q có Kết luận giám định số 175/KL-GĐ, kết luận: Thuế thu nhập doanh nghiệp mà Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng KH đã trốn năm 2020 số tiền: 531.503.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã tạm giữ, thu giữ các tài liệu: Hồ sơ khai thuế năm 2020, tài liệu thanh tra; Bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hóa dịch vụ mua vào bán ra; các quyền Hóa đơn GTGT mẫu số: 01GTKT3/001. Ký hiệu: KH/19P số: 0004 từ số 0000151 đến số 0000200; số: 0005 từ số 0000201 đến số 0000250; số: 0006 từ số 0000251 đến số 0000300; số: 0007, từ số 0000301 đến số 0000350; số: 0008 từ số 0000351 đến số 0000400 và các tài liệu khác có liên quan của Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng KH.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKS-P3 ngày 16 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh T về tội “Trốn thuế” theo quy định tại các điểm b khoản 2 Điều 200 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phạm tội “Trốn thuế” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 200 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Áp dụng các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo 09-12 tháng tù cho hưởng án treo với thời gian thử thách 18 -24 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Về việc áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự đề nghị Tòa tuyên: Sung vào ngân sách nhà nước số tiền 100.000.000 đồng bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới. Buộc bị cáo phải tiếp tục nộp vào ngân sách nhà nước số tiền trốn thuế 431.503.000 đồng tiền trốn thuế bị cáo chưa nộp. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi đúng như Bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện nên đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố và lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với thời gian, địa điểm, phù hợp với lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cũng như phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi và tranh tụng công khai tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Năm 2020, trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng KH, Nguyễn Thị Thanh T đã có hành vi lập khống số lượng 116 nhân công để ghi nhận chi phí, làm tăng chi phí doanh nghiệp được trừ,

nhằm trốn thuế thu nhập doanh nghiệp số tiền 531.503.000 đồng. Hành vi của bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Trốn thuế" với tình tiết phạm tội định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 200 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố và kết luận của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý thuế của Nhà nước làm giảm thu ngân sách nhà nước, xâm hại đến đường lối phát triển kinh tế xã hội, chính sách thuế; gây mất trật tự xã hội, gây dư luận xấu trong nhân dân. Do vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện nộp lại một phần số tiền trốn thuế (100.000.000đ) để khắc phục hậu quả; có bố là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì; bản thân bị cáo đã tình nguyện quyên góp, ủng hộ cho các gia đình bị thiệt hại do cơn lũ tháng 10/2020 tại xã Hồng Thủy, huyện Lệ Thủy nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên cần chiếu cố khoan hồng, xử phạt hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo trong giai đoạn dịch bệnh, kinh doanh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về Biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh T nộp lại số tiền trốn thuế nhằm mục đích thu lời bất chính là 531.503.000 đồng. Xác nhận bị cáo đã nộp số tiền 100.000.000 đồng theo các biên lai thu tiền số 31AA/2021/0001565 ngày 07/6/2023, biên lai số 31AA/2021/0001562 ngày 01/6/2023 và biên lai số 31AA/2021/0001563 ngày 02/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới. Bị cáo Thảo còn phải nộp 431.503.000 đồng sung vào Ngân sách nhà nước.

[7]. Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phạm tội "*Trốn thuế*".

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 200; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt : Nguyễn Thị Thanh T 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Hải Thành, thành phố Đồng Hới giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh T nộp lại số tiền trốn thuế nhằm mục đích thu lợi bất chính là 531.503.000 đồng. Xác nhận bị cáo đã nộp số tiền 100.000.000 đồng theo các biên lai thu tiền số 31AA/2021/0001565 ngày 07/6/2023, biên lai số 31AA/2021/0001562 ngày 01/6/2023 và biên lai số 31AA/2021/0001563 ngày 02/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới. Bị cáo T còn phải nộp 431.503.000 đồng sung vào Ngân sách nhà nước.

3. Về Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm. Nếu vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hạn trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp QB;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Công an thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- Người tham gia tố tụng;
- THA phạt tù; Lưu hồ sơ; Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Hoàng Thị Thanh Nhàn